

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 26/Daesang/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRÁI CÂY NHIỆT ĐỚI O'FOOD**

2. Thành phần:

- Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.

- Gói sốt: Nước, đường mạch nha, đường kính, trái cây nhiệt đới 12,2% (dứa, chanh leo, xoài), đường ngô, chất làm dày (INS1422, INS415), muối, bột phô mai, giấm táo, chất chống oxy hóa (INS316), hương liệu: hương xoài và hương kem tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất điều vị (INS621), màu tự nhiên (INS101(ii)), bột vi khuẩn lactic lên men, maltodextrin, chiết xuất Yucca.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu: Gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (AloxPET/PA/LLDPE), gói sốt (PA/MPET/LLDPE).

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 145 g; 280 g; 300 g; 320 g; 420 g.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

(1) Cho bánh gạo, gói sốt và nước vào chảo/ xoong, đảo đều.

(2) Đun sôi, vặn nhỏ lửa, đảo đều đến khi chín.

(3) Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ: Có thể ăn cùng với hạnh nhân, dừa nạo sợi/dừa khô,...cho món ăn thêm ngon hơn.

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng.

* Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng cho người dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.

- Sản phẩm có chứa gói hút oxy. Không ăn gói này.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc:

+ Bánh gạo: màu trắng đặc trưng, không lẫn tạp chất.

+ Sốt: màu vàng đặc trưng.

- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	169,4 ~ 254,4
2	Carbohydrate	g/100g	39 ~ 58,4
3	Protein	g/100g	2,5 ~ 3,8
4	Lipid	g/100g	0,2 ~ 0,8

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁶
2	Coliforms	CFU/g	10 ³
3	E.coli	CFU/g	10 ²
4	S.aureus	CFU/g	10 ²
5	Cl.perfringens	CFU/g	10 ²
6	B.cereus	CFU/g	10 ²
7	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 ³

4. Hàm lượng kim loại nặng: (Theo QCVN 8-2:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4

5. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

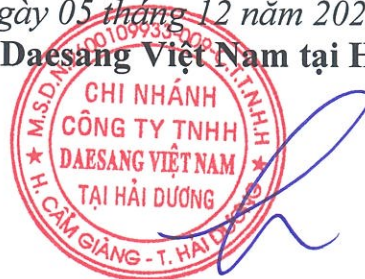
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4
2	Ochratoxin A	µg/kg	3
3	Aflatoxin B1	µg/kg	2

* Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2023

Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



Kim Jae Kyung

OFood

정영원



DAESANG



Tokpokki Hàn Quốc

Vị trái cây nhiệt đới

떡볶이 | 열대과일맛

Korean Tokpokki Tropical Fruits Flavor

Dễ dàng làm món Tokpokki

ngon tại nhà

Ngon hơn, tiện lợi hơn Công nghệ Hàn Quốc



Khối lượng tịnh

g

Cùng cho O'ngọt ăn

Thành phần:

Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.

Gai sốt: Nước, đường mạch nha, đường kính, trái cây nhiệt đới 12,2% (dứa, chanh leo, xoài), đường ngô, chất làm dày (INS1422, INS415), muối, bột pho mai, giấm táo, chất chống oxy hóa (INS316), hương liệu: hương xoài và hương kem tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất điều vị (INS621), màu tự nhiên (INS101(ii)), bột vi khuẩn lactic lên men, maltodextrin, chiết xuất Yucca.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g

Năng lượng	169,6 ~ 254,4 Kcal	Carbohydrate	39,0 ~ 58,4 g	Protein	2,5 ~ 3,8 g	Lipid	0,2 ~ 0,8 g
------------	--------------------	--------------	---------------	---------	-------------	-------	-------------

Hướng dẫn sử dụng



1 Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.



2 Đun sôi, vớt nhỏ lửa, đảo đều đến khi chín.



3 Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ: Có thể ăn cùng với hành nhân, dưa leo sợi/dưa khô,...cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:

CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điện - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Tư vấn khách hàng (024) 3768 0563

Số tư công bố: 26/Daesang/2023

Website: <https://ofood.com.vn>

HSĐ: 12 tháng kể từ NSX

NSX:

BARCODE

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
Sản phẩm có chứa gói hút oxy. Không ăn gói này.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00132087	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-137572-02 / EUVNHC-00236786	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	Tokpokki Hàn Quốc vị Trái Cây Nhiệt Đới O'Food
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm đựng trong túi kín
Ngày nhận mẫu :	13/10/2023
Thời gian thử nghiệm :	16/10/2023 - 21/10/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	21/10/2023
Mã số PO của khách hàng :	NGM22310131555-HN-KA

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1-2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW0AA VW Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	N79-R-RD2-TP-9637/9633 (Ref. TCVN 8275-1:2010; TCVN 8275-2:2010)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VW0A2 VW Carbohydrates	g/ 100g	AOAC 986.25	48.7
9	VW0A4 VW Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	212
10	VW066 VW (a) Protein	g/ 100g	N79-R-RD1-TP-9757 (Ref. TCVN 8125:2015)	3.14
11	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Ref. TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<0.03)
15	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.017)
16	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
17	VW081 VW (a) Lipid	g/ 100g	N79-R-RD1-TP-9756 (Ref. TCVN 8136:2009)	0.49

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Ngô Thị Ái Vi
Trưởng phòng Thí nghiệm Chi nhánh Hà Nội



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Ngô Thị Ái Vi 07/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 07/11/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
 "VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
 (*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-137572-01/743-2023-00132087, xuất ngày 26/10/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

